

BỘ TÀI CHÍNH
Số: 33/1998/TT-BTC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 17 tháng 3 năm 1998

THÔNG TƯ

***Hướng dẫn hạch toán trích lập và sử dụng các khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho,
dự phòng nợ phải thu khó đòi, dự phòng giảm giá chứng khoán
tại doanh nghiệp nhà nước***

Tiếp theo Thông tư số 64/TC-TCDN ngày 15/09/1997 của Bộ trưởng Bộ Tài chính "Hướng dẫn chế độ trích lập và sử dụng các dự phòng giảm giá hàng tồn kho, dự phòng công nợ phải thu khó đòi, dự phòng giảm giá đầu tư tài chính tại doanh nghiệp Nhà nước", Bộ Tài chính hướng dẫn phương pháp hạch toán việc trích lập, hoàn nhập và xử lý các khoản dự phòng trong doanh nghiệp như sau:

I. NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

1. Thời điểm trích lập và hoàn nhập các khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho, dự phòng nợ phải thu khó đòi, dự phòng giảm giá chứng khoán được thực hiện vào thời điểm khoá sổ kế toán để lập báo cáo tài chính năm.
2. Số dự phòng đã trích lập tính vào chi phí ở cuối niên độ trước, đến cuối niên độ sau phải được hoàn nhập toàn bộ. Đối với khoản dự phòng giảm giá vật tư, hàng hoá tồn kho và dự phòng các khoản phải thu khó đòi được hoàn nhập vào thu nhập bất thường; Khoản dự phòng giảm giá đầu tư chứng khoán được hoàn nhập vào thu nhập hoạt động tài chính.
3. Đối tượng, điều kiện, mức trích lập dự phòng và xoá nợ các khoản nợ không thu hồi được thực hiện theo các quy định tại Thông tư 64/TC-TCDN ngày 15 tháng 09 năm 1997 của Bộ Tài chính.

II. PHƯƠNG PHÁP HẠCH TOÁN KẾ TOÁN VIỆC TRÍCH LẬP VÀ HOÀN NHẬP CÁC KHOẢN DỰ PHÒNG.

1. Hạch toán dự phòng giảm giá hàng tồn kho:

Cuối niên độ kế toán, doanh nghiệp căn cứ vào tình hình giảm giá số lượng tồn kho thực tế của từng loại vật tư, hàng hoá, kế toán tính, xác định mức trích lập dự phòng cho niên độ kế toán sau, ghi:

Nợ TK 642 - Chi phí quản lý doanh nghiệp

Có TK 159 - Dự phòng giảm giá hàng tồn kho

Cuối niên độ kế toán sau, kế toán tiến hành hạch toán hoàn nhập toàn bộ khoản dự phòng đã lập cuối niên độ kế toán trước vào thu nhập bất thường, ghi:

Nợ TK 159 - Dự phòng giảm giá hàng tồn kho Có TK 721 - Các khoản thu nhập bất thường.

Đồng thời tính xác định mức trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho mới phải lập cho niên độ kế toán sau, ghi:

Nợ TK 642 - Chi phí quản lý doanh nghiệp

Có TK 159 - Dự phòng giảm giá hàng tồn kho.

2. Hạch toán dự phòng giảm giá đầu tư chứng khoán

Cuối niên độ kế toán, doanh nghiệp căn cứ vào tình hình giảm giá chứng khoán và các loại chứng khoán hiện có, kế toán tính, xác định mức lập dự phòng giảm giá chứng khoán cho niên độ kế toán sau, ghi:

Nợ TK 811 - Chi phí hoạt động tài chính

Có TK 129 - Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn

Có TK 229 - Dự phòng giảm giá đầu tư dài hạn

Cuối niên độ kế toán sau, kế toán tiến hành hạch toán hoàn nhập toàn bộ khoản dự phòng đã lập cuối niên độ kế toán trước vào thu nhập hoạt động tài chính, ghi:

Nợ TK 129 - Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn

Nợ TK 229 - Dự phòng giảm giá đầu tư dài hạn

Có TK 711 - Thu nhập hoạt động tài chính.